

Học sinh		Năm	
Giáo viên		Lớp	

Thân gửi phụ huynh/ người giám hộ

Cám ơn quý vị đã tham dự cùng với nhà trường trong việc giáo dục cho con em quý vị

Một số những đề nghị dưới đây là những phương cách khác mà phụ huynh có thể sử dụng để giúp con em đạt được thành công

- Thảo luận với con em và các giáo viên về những thành quả hiện tại đạt được , các lãnh vực như ưu điểm và yếu kém và những mục tiêu rõ rệt của học sinh.
- Thường xuyên nói chuyện với con em mình và các giáo viên về việc học tập của học sinh
- Điều hành việc học sinh coi Ti Vi và chơi game điện tử tại nhà.
- Cung cấp cho học sinh các tài liệu để đọc , viết hằng ngày , tuổi tác của học sinh không thành vấn đề.
- Làm một thẻ thư viện cho học sinh và thường xuyên cùng đến thư viện với chúng .
- Khuyến khích kể chuyện gia đình (truyền khẩu, những kinh nghiệm về trẻ thơ của quý vị, vân vân...)
- Khuyến khích học sinh viết nhật ký hoặc báo hằng ngày.
- Hành diện trưng bày những việc con em quý vị thực hiện (nghệ thuật, toán, viết văn, vân vân...).
- Để con em học sinh nhìn thấy phụ huynh thích thú và cần thiết việc đọc sách, viết văn và xử dụng toán.

Định kỳ báo cáo

F = Thu W = Đông S = Xuân

Kiểm danh	Fall	Winter	Spring
Số ngày vắng mặt			
Số ngày đi trễ			

Ngày nhập học (nếu sau ngày 1 tháng 10)	
--	--

Những việc làm thúc đẩy cho việc học tập (xin coi phần bình luận)

- Cố gắng tạo chất lượng công việc
- Tạo những sử dụng tốt về thời giờ học tập
- Hoàn tất những bài kiểm đúng thời hạn (Công việc trong lớp, Bài kiểm ở nhà)
- Tuân theo những luật lệ của trường và lớp học
- Tự sắp xếp ngăn nắp (vật liệu và những thứ thuộc về)
- Tham dự thảo luận một cách thích hợp
- Lắng nghe và theo sự hướng dẫn
- Tô ra tôn trọng người lớn và các bạn cùng trang lứa

học sinh có trong chương trình yểm trợ F W S dưới đây nếu được đánh dấu

	F	W	S
Giáo dục đặc biệt (IEP)			
Chương trình trợ giúp học tập/ Titlet (LAP)			
Học hỏi Anh Ngữ (ELL)			
Nói			
Khả Năng Cao (Highly Capable)			
504			

Dự án cho năm tới	
--------------------------	--

Giáo viên ký tên

Học sinh	Năm
-----------------	------------

Định kỳ báo cáo	
F = Thu	W = Đông
S = Xuân	
Những ký hiệu dung đánh giá việc học và cố gắng	
4	Rất giỏi, mức tối ưu (thể hiện ưu hạng với và trên mức căn bản trình độ lớp)
3+	Đạt được (trên mức mong đợi trình độ lớp)
3	Đạt được (luôn đạt được mức mong đợi trình độ lớp)
2+	Gần đạt được (gần đạt được mức mong đợi trình độ lớp)
2	Gần đạt được (đạt được một số mong đợi trình độ lớp / có khó khăn)
1	Căn bản sơ khởi (ít đạt được mong đợi / cần nhiều hỗ trợ)
X	Không đánh giá trong kỳ này
M	Có thay đổi (xin coi IEP)

Đo lường và dữ kiện		
Liên hệ phép cộng và phép trừ tới chiều dài		
2.MD.B.5. Sử dụng phép cộng và phép trừ tới số 100 để giải bài toán đố liên hệ tới chiều dài được cho biết trong cùng đơn vị, thí dụ bằng cách sử dụng vẽ (như dùng thước để vẽ) và phương trình và một ký hiệu cho một số chưa biết (ẩn số) thể hiện cho bài toán.		
2.MD.B.6 Tiêu biểu một số nguyên như là chiều dài bắt đầu từ 0 trên một đường thẳng có đánh số 0,1,2,3.....tương ứng với trị số khoảng cách và đại diện cho tổng số và hiệu số cho tới số 100 trên hình vẽ của đường thẳng.		

Toán học			
	F	W	S
Khai triển và suy luận đại số			
Trình bày và giải bài toán gồm có toán cộng và toán trừ.			
2.OA.A.1 Dùng phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 để giải những bài toán đố gồm một và hai bước liên quan đến những tình trạng thêm vào, lấy đi, đặt cùng nhau, tách ra, và so sánh, với những ẩn số ở tất cả các vị trí, thí dụ, bằng cách sử dụng vẽ, và phương trình với một ký hiệu cho ẩn số đại diện cho vấn đề.			
Cộng và trừ cho tới 20			
2.OA.B.2 Thông thạo với phép cộng và trừ tới số 20 sử dụng suy tính Vào cuối lớp 2, biết từ nhớ mọi tổng cộng của những số có hai số hạng.			
Số và các phép toán trong hệ thống thập phân			
Hiểu biết và áp dụng đặc tính khai triển và sự liên hệ giữa cộng và trừ			
2.NBT.B.5 Thông thạo với các phép toán cộng và trừ tới số 100 sử dụng những phương cách căn bản trên giá trị hàng số, tính chất khai triển và/ hoặc sự liên hệ giữa cộng và trừ.			
2.NBT.B.6. Cộng tới bốn số mỗi số có hai hàng số dùng phương cách căn cứ vào giá trị của hàng số và tính chất khai triển.			
2.NBT.B.7. Cộng và trừ tới số 1000, sử dụng mô hình cụ thể hoặc vẽ và phương cách căn bản giá trị vị trí số hạng, tính chất khai triển, và/ hoặc sự liên hệ giữa cộng và trừ, liên hệ tới phương cách để viết. Hiểu việc cộng hoặc trừ số có ba số hạng, người ta cộng hoặc trừ hàng trăm với hàng trăm, hàng chục với hàng chục, hàng một với một, và đôi khi cần thiết tạo thêm hoặc giảm đi hàng chục hoặc hàng trăm.			
2.NBT.B.8. Suy tính (không dùng máy tính) việc cộng 10 hoặc 100 với một số cho sẵn 100-900 và suy tính việc trừ 10 hoặc 100 với một số cho sẵn 100-900.			
2.NBT. B.9. Giải thích tại sao phương cách cộng và trừ lại hoạt động, sử dụng giá trị vị trí số và đặc tính khai triển.			

Học sinh	Năm
-----------------	------------

Việt			Đọc	Anh		
F	W	S		F	W	S
Văn học						
			RL 2.1 Hỏi và trả lời những câu hỏi như ai đó, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, và việc chứng tỏ hiểu những chi tiết chính yếu trong bài văn như thế nào.			
			RL 2.4 Diễn tả từ vựng và câu văn như thế nào (thí dụ nhịp đập đều đặn, phép điệp âm(alliteration), rhymes (vần điệu), những dòng được lập lại) cung ứng cho vần điệu và ý nghĩa trong truyện, thơ, hoặc bài hát .			
			RL 2.10 Vào cuối năm học, đọc và hiểu văn chương, bao gồm những câu chuyện, và thơ, trong mức độ thành thạo, phức tạp của bài văn cấp lớp 2-3, với những hỗ trợ khi cần ở đầu cao của phạm vi.			
Văn bản thông tin						
			RI2.1 Hỏi và trả lời những câu hỏi như ai đó, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, và việc chứng tỏ hiểu những chi tiết chính yếu trong bài văn như thế nào.			
			RI 2.4 Xác định ý nghĩa của từ vựng và câu văn trong một bản văn liên hệ tới chủ đề hoặc môn học lớp 2.			
			RI 2.9 So sánh và tương phản những điểm quan trọng nhất và những chi tiết chính yếu thể hiện trong hai bản văn với cùng một chủ đề.			
			RI 2.10 Vào cuối niên học, đọc và hiểu tin tức trong bản văn, gồm lịch sử / xã hội học, khoa học, và bản văn kỹ thuật, mức độ đọc bản văn thành thạo, phức tạp cấp lớp 2-3, với những hỗ trợ khi cần ở đầu cao của phạm vi.			
Năng khiếu căn bản						
			RF 2.3 Biết và áp dụng ngữ âm trình độ lớp và năng khiếu phân tích từ vựng trong việc giải mã từ.			
			RF 2.4 Đọc với hiệu quả chính xác và thông thạo nhằm hỗ trợ sự hiểu biết.			

Việt			Viết	Anh		
F	W	S		F	W	S
			W 2.8 Gợi lại những tin tức từ trải nghiệm hoặc thu thập những tin tức từ nguồn để trả lời những câu hỏi			

Việt			THÔNG TIN	Anh		
F	W	S		F	W	S
Nói và Nghe						
			SL 2.1 Tham dự vào các cuộc thảo luận hợp tác với các đối tác đa dạng về các chủ đề lớp 2 và các văn bản với các bạn cùng trang lứa và người lớn trong những nhóm nhỏ và những nhóm lớn hơn.			
Ngôn ngữ						
			L 2.4 Xác định và làm rõ nghĩa của từ vựng không biết và từ vựng nhiều nghĩa và bản văn căn cứ trình độ đọc và nội dung lớp 2, chọn một cách linh hoạt từ một loạt các phương cách.			
			L 2.5 Thể hiện sự hiểu biết liên hệ của từ vựng và sắc thái ý nghĩa của từ vựng.			
			L 2.6 Sử dụng từ vựng và câu văn thu nhận qua đàm thoại, đọc và được đọc, và trả lời tin nhắn, bao gồm những tính từ và trạng từ để diễn tả (thí dụ, Khi những trẻ em khác hạnh phúc điều đó làm tôi hạnh phúc).			

Khoa Học	F	W	S
Khái niệm và khả năng xuyên suốt: Hệ thống , tìm tòi và áp dụng			
Nội dung chính yếu			

Xã Hội Học	F	W	S
Hiểu nội dung và các khái niệm			
Áp dụng các kỹ năng vào các đơn vị đã học			

Thể Dục	F	W	S
Kiến thức thu nhận và năng khiếu			
Tiến bộ về thể chất			

Sức khỏe	F	W	S
Hiểu các khái niệm			

Nghệ thuật	F	W	S
Hiểu và áp dụng kiến thức và năng khiếu			

Âm nhạc tổng quát	F	W	S
Hiểu và áp dụng kiến thức và năng khiếu			



KHU HỌC CHÁNH HIGHLINE #401
PHIẾU Đ IỂM CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ LỚP 2

Học sinh		Năm	
----------	--	-----	--

Bình luận

Mùa thu

--

Mùa đông

--

Mùa xuân

--